

Bản án số: **186/2026/HS-ST**

Ngày: 22/04/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Cờ

Bà Nguyễn Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lưu Trí L, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: xóm Đ, thôn Đ, xã H, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lưu Trí Q và bà Lê Thị K; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000004899 do Công an phường K, H lập ngày 03/10/2025; Bị cáo bị bắt ngày 23/09/2025. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: thôn L - P, xã H, thành phố H; Chỗ ở hiện tại: Số A đường C, phường T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Đào Thị T; Vợ: Lê Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000004898 do Công an phường K, H lập ngày 03/10/2025; Bị cáo bị bắt ngày 23/09/2025; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày: 14/02/2026.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn S, xã T, tỉnh H.

SĐT: 0961409891. (Có mặt)

2. Chị Vũ Thị Thanh H1, sinh năm 2001

Nơi thường trú: Thôn S, xã G, tỉnh N;

Nơi ở hiện tại: số A ngách H ngõ I Chùa B, K, H.

SĐT: 0979554569. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 2002

Nơi thường trú: Thôn X, xã X, thành phố H;

Nơi ở hiện tại: số A ngách H ngõ I Chùa B, K, H;

SĐT: 0358106696. (Vắng mặt)

4. Chị Trần Bình A, sinh năm 2005

Nơi thường trú: Tổ B, phường T, tỉnh P;

Nơi ở hiện tại: số A ngách H ngõ I Chùa B, K, H.

SĐT: 0979889591. (Vắng mặt)

5. Chị Phan Thị Thanh M, sinh năm 2003

Nơi thường trú: TDP Đ, xã C, tỉnh N;

Nơi ở hiện tại: số A ngách H ngõ I Chùa B, K, H.

SĐT: 0975773362. (Vắng mặt)

6. Chị Trần Thị Q1, sinh năm 1992

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số A ngách D ngõ A phố Đ, phường N, TP H. SĐT: 0975019422. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2024, Lưu Trí L quen biết Nguyễn Văn H qua việc thuê H làm chìa khoá nhà, xe của L. Đến tháng 9/2025, L do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Ngày 18/9/2025, L gọi và đặt vấn đề thuê H làm chìa khoá cho 1 số xe có “vấn đề”, không có chìa khoá xe, hiểu là xe L phạm tội mà có nhưng vì L là khách quen và cả nể nên H đồng ý. Cả hai thống nhất giá làm chìa khoá 1.000.000 đồng/01xe. Sau đó, L đi các dãy phố quan sát xe máy của ai không có người trông giữ thì sẽ trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/9/2025 đến ngày 23/9/2025, L trộm cắp 06 chiếc xe máy và thuê H đánh chìa khoá xe trên. Bản thân, H đánh 03 chìa khoá cho L. Cụ thể:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 01 giờ 25 phút ngày 19/9/2025, tại trước cửa nhà số B ngách D ngõ A Đ, phường N, H; Lưu Trí L phát hiện 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đen BKS: 17AH – 076.48 của chị Nguyễn Thị N (Sinh năm: 1997, trú tại: thôn C, xã T, tỉnh H) để ngoài đường không ai trông giữ. L tiến đến gần chiếc xe, dùng chân đạp làm hỏng khóa cổ rồi dắt lùi chiếc xe về phía đầu ngách D ngõ A Đ. Sau đó, L gọi 01 chiếc xe ôm dọc đường rồi lấy lý do xe hỏng để thuê người xe ôm đẩy về cất giấu tại trước cửa hàng C số 6 ngõ A phố V, V, H.

Sau đó, L bắt xe về ngõ A Đ tiếp tục trộm cắp. Vào khoảng 3 giờ 15 phút cùng ngày, tại trước cửa nhà số A ngách D ngõ A Đ, phường N, H, L phát hiện xe máy Honda Sh150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02 của chị Trần Thị Q1 (Sinh năm: 1992, trú tại: số A ngách D ngõ A phố Đ, phường N, thành phố H) không ai trông giữ. L tiến lại gần, rồi dùng chân đạp làm hỏng khóa cổ. Sau đó, L tiếp tục dắt chiếc xe về phía đầu ngõ A Đ rồi thuê xe ôm đẩy về cất giấu tại trước cửa hàng C số 6 ngõ A phố V, V, H. Sau khi trộm cắp 02 chiếc xe trên, trưa ngày 19/9/2025 L gọi H đến số C ngõ A V, phường V, H để phá khoá. Tại đây, L dắt chiếc xe Honda Sh150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02 và chiếc xe Honda Vision màu đen BKS: 17AH – 076.48 ra trước số C ngõ A V để H làm chìa. Tuy nhiên, H chỉ làm chìa được cho chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02, còn chiếc xe máy Honda Vision màu đen BKS: 17AH – 076.48 là xe đời mới nên không làm được chìa. Sau đó, L trả cho H số tiền 1.000.000 đồng và hẹn sẽ liên hệ tiếp. H đồng ý.

Cùng ngày, L lên mạng xã hội rao bán xe và được 01 người đàn ông liên hệ mua. Cả hai thỏa thuận giao dịch tại khu vực vỉa hè đường V, phường V, H và thống nhất bán 02 chiếc xe trên với tổng số tiền 21.000.000 đồng, số tiền có được L đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay, 01 xe máy Honda SH 150i màu đen BKS 29P1-600.02 của chị Trần Thị Q1 được anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm: 1995, trú tại: xóm F T, xã S, thành phố Hà Nội) mua lại. Sau khi biết đây là xe tang vật, anh T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra.

- **Vụ thứ 2:** Tối ngày 21/9/2025, khi đi qua nhà số A ngách H ngõ I Chùa B, phường K, thành phố H, L phát hiện tầng 1 ngôi nhà để nhiều xe máy, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đến phố B mua 01 kim cộng lực mục đích để cắt khóa cửa nhà trên. Khoảng 00 giờ 40 ngày 23/9/2025, L đến ngôi nhà trên và dùng kim cộng lực cắt khóa cửa nhà sau đó ra phố C ngồi canh giới. Đến khoảng 03 giờ 00 cùng ngày, L đi bộ vào tầng 1 của nhà trọ và vặn mở thử chìa khóa Smart key của chiếc xe Honda Vision màu trắng BKS 28FZ – 290.51 của anh Trần Bình A (sinh năm: 2005, trú tại: T, P) và chiếc xe Honda SH màu đen BKS 18K1 – 530.52 của chị Phan Thị Thanh M (sinh năm: 2003, trú tại: C, N). Khi thấy chiếc xe SH mở được khóa Smart key, L biết chìa khóa xe SH đang để trong cốp xe. L dắt chiếc xe Vision màu trắng ra để ngoài ngõ, gần cửa nhà trọ và lấy chiếc xe máy SH đi về cất giấu tại vỉa hè khu vực đầu ngõ A phố T, phường B, H. Trên đường đi, L vứt chiếc kim cộng lực, đồng thời gọi một người xe ôm công nghệ hãng X SM đi cùng đến vị trí cất giấu chiếc xe để chờ L quay lại phố C, H. Sau đó, L tiếp tục dắt chiếc xe máy Honda Vision màu trắng BKS 28FZ – 290.51 trên ra khu vực đầu ngách H ngõ I Chùa B đứng chờ. Tại đây, L đặt xe ôm công nghệ thuê người này đẩy xe cho L về cất giấu tại trước C K địa chỉ số F ngõ A phố V, H. Sau đó, L tiếp tục đặt xe ôm về khu vực phố C và đi bộ vào nhà trọ số 18 ngách H ngõ I Chùa B trộm cắp 01 xe Honda Vision màu đen BKS 35N1 – 587.73

của chị Vũ Thị Thanh H1 (sinh năm: 2001, trú tại: K, H). L dắt xe ra ngõ A Chùa B đặt xe G đẩy về khu vực đầu ngõ A T cất giấu. Sau đó, L tiếp tục quay lại nhà trọ trộm cắp 01 xe máy Honda Air Blade màu xanh đen BKS 29AE – 016.90 của anh Nguyễn Thanh S1 (sinh năm: 2002, trú tại: K, H) đang để tại tầng 1 rồi dắt bộ ra ngõ A Chùa B rồi dắt xe nhờ đẩy xe về Circle K địa chỉ số F ngõ A phố V. Khi đã trộm cắp được 4 chiếc xe, do trời gần sáng nên L không trộm cắp nữa. Tuy nhiên, do chiếc xe Honda SH BKS 18K1 – 530.52 có chìa khóa nên L lấy mang về gửi tại bãi trông giữ xe trên vỉa hè đối diện số I phố T, phường B, H sau đó về nhà nghỉ trên đường T để ngủ đồng thời tháo, vứt chiếc sim rác (sử dụng để đăng ký tài khoản ứng dụng Grap, XanhSM). Đến hơn 10 giờ 00 cùng ngày, L gọi cho Nguyễn Văn H bảo H đánh chìa khóa cho 03 chiếc xe Air Blade, Vision màu đen, V màu trắng mà L trộm cắp. H đồng ý. Cả hai gặp nhau ở quán C1 ngõ A V, phường V, H. Tại đây, H đánh chìa khóa cho xe Vision màu trắng BKS: 28FZ – 290.51 và xe A1 BKS: 29AE – 016.90. Sau khi đánh xong, L thỏa thuận sau khi đánh chìa cho 01 chiếc xe Vision màu đen nữa thì sẽ thanh toán tổng số tiền 3.000.000 đồng. H đồng ý và điều khiển xe HondaLead BKS 29X2-100.57 (mượn của vợ là chị Lê Thị B) chở L đến số A T, phường B để đánh nốt chìa khóa cho chiếc xe trên. Khi cả hai đang dắt chiếc xe Vision màu đen BKS: 35N1 – 587.73 tại khu vực đầu ngõ số 1 Tạ Quang B1 để chuẩn bị đánh chìa khóa thì H, L bị cơ quan Công an bắt giữ.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 là người mua chiếc xe 01 xe máy Honda SH 150i màu đen BKS 29P1-600.02 của chị Trần Thị Q1. Bản thân anh T1 mở cửa hàng mua bán xe máy cũ tại 73 T, xóm D xã S, H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/09/2025, anh T1 mua lại chiếc xe máy Honda SH gắn BKS: 29P1 – 600.02 kèm theo đăng ký xe số 024793 do Công an quận C cấp ngày 15/02/2017 của một nam thanh niên lạ mặt ở với giá 51.800.000 đồng. Do thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên anh T1 tin tưởng mua lại chiếc xe trên. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo đây là xe tang vật của vụ án, anh T1 đã tự nguyện giao nộp lại để phục vụ điều tra. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định anh T1 có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của 01 đối tượng mua chiếc xe máy Honda Vision màu đen BKS: 17AH – 076.48 và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02 của L vào ngày 19/09/2025. L khai bán 02 chiếc xe trên cho nam thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được đối tượng mua bán 02 chiếc xe này. Chiếc xe máy Honda Vision màu đen BKS: 17AH – 076.48 đến nay chưa thu giữ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã ra Quyết định truy tìm vật chứng số 1201 ngày 05/01/2026 đối với chiếc xe trên và tách phần tài liệu xử lý đối với các đối tượng mua 02 chiếc xe máy trên của Lưu Trí L vào ngày 19/09/2025 và đối tượng bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda

Sh150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02 cho Nguyễn Văn T1 đến Công an phường V, thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

* Thu giữ của Lưu Trí L:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh màu đen biển kiểm soát 18K1 – 530.52, có số khung: RLHJF9509NY134949, số máy: JF95E0150062.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng biển kiểm soát 28FZ – 290.51, có số khung: RLHJK0347RZ479765, số máy: JK03E6395288.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 35N1 – 587.73, có số khung: RLHJK0358PY075580, số máy: JK03E8199820.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen biển kiểm soát 29AE-016.90, có số khung: RLHKF5307RZ400906, số máy: KF53E0088257.

+ 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, trước mũ có chữ “DOLCE&GABBANA” đã qua sử dụng.

+ 01 áo phông ngắn tay bằng vải màu đen, sau áo có chữ “Miuch Brand”, đã qua sử dụng.

+ 01 quần đùi bằng vải màu đen, 2 bên hông quần đều có 3 xọc trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 đôi dép màu nâu.

+ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR màu trắng có số IMEI: 353064101351665, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

* Thu giữ của Nguyễn Văn H:

+ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh có số IMEI: 353393513988347, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

+ Số tiền 1.000.000 đồng (do bà Đào Thị T - mẹ đẻ bị cáo H nộp khắc phục hậu quả).

* Thu giữ của anh Nguyễn Văn T1:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02, có số khung: RLHKF2512GY004888, số máy: KF26E0004978, 01 đăng ký xe số 024793 do Công an quận C cấp ngày 15/02/2017 đổi với xe máy BKS: 29P1 – 600.02.

* Thu giữ của người bị hại là anh Nguyễn Thành S và chị Trần Thị Q1: 02 USB ghi lại nội dung Lưu Trí L trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số 01 ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND phường K:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh125i màu trắng, biển kiểm soát: 18K1-530.52, có số khung: RLHJF9509NY13494, số máy: JF95E0150062, đã qua sử dụng, đã thu hồi có trị giá 59.000.000 đồng tại thời điểm tháng 10/2025.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát: 35N1- 587.73, có số khung: RLHJK0358PY075580, số máy: JK03E8199820, đã dùng, đã thu hồi có trị giá 24.000.000 đồng tại thời điểm tháng 10/2025.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đen, biển kiểm soát: 28FZ- 290.51, có số khung: RLHJK0347RZ479765, số máy: JK03E6395288, đã qua sử dụng, đã thu hồi có trị giá 22.000.000 đồng tại thời điểm tháng 10/2025.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen, biển kiểm soát: 29AE-016.90, có số khung: RLHKF5307RZ400906, số máy: KF53E0088257, đã qua sử dụng, đã thu hồi có trị giá 43.000.000 đồng tại thời điểm tháng 10/2025.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát: 17AH- 076.48, có số khung: RLHJK0385SY086067, số máy: JK03E1538676, đã qua sử dụng, chưa thu hồi có trị giá 29.000.000 đồng tại thời điểm tháng 10/2025.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh150i màu đen, biển kiểm soát: 29P1- 600.02, có số khung: RLHJKF2512GY004888, số máy: KF26E0004978, đã qua sử dụng, đã thu hồi có trị giá 44.000.000 đồng tại thời điểm tháng 10/2025”.

Tổng giá trị 06 chiếc xe trên là 221.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 7558/KL - KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K1, Công an thành phố H kết luận:

“+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, đeo biển kiểm soát 18K1 – 530.52, có số khung: RLHJF9509NY134949, số máy: JF95E0150062 là số nguyên thủy.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 35N1 – 587.73, có số khung: RLHJK0358PY075580, số máy: JK03E8199820 là số nguyên thủy.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đen biển kiểm soát 28FZ – 290.51, có số khung: RLHJK0347RZ479765, số máy: JK03E6395288 là số nguyên thủy.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen biển kiểm soát 29AE – 016.90, có số khung: RLHKF5307RZ400906, số máy: KF53E0088257 là số nguyên thủy.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen BKS: 29P1 – 600.02, có số khung: RLHKF2512GY004888, số máy: KF26E0004978 là số nguyên thủy”

Tại Bản kết luận giám định của Phòng K1 công an thành phố H đối với hình ảnh camera do người bị hại cung cấp cho kết quả:

“+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video (ký hiệu từ A1 đến A) gửi giám định.

+ Không xác định được các file video (ký hiệu A5, A6) gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không, do file video được ghi lại từ màn hình hiển thị của thiết bị”.

Đối với 05 chiếc xe đã thu hồi được, ngày 05/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả lại cho các người bị hại của vụ án. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với tài xế chạy xe ôm L thuê trong quá trình trộm cắp xe máy, L khai sử dụng 01 chiếc sim rác để đăng ký ứng dụng Grap, XanhSM. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp L đã tháo vứt chiếc sim rác, xóa ứng dụng Grap, XanhSM và không nhớ thông tin, đặc điểm nhận dạng những người chạy xe ôm công nghệ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR màu trắng có số IMEI: 353064101351665, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Trí L dùng để liên hệ hàng ngày và dùng để liên hệ với phạm tội với Nguyễn Văn H.

Đối với 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh có số IMEI: 353393513988347, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H dùng để liên hệ hàng ngày và là công cụ để đánh chìa khóa cho Lưu Trí L.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV2 ngày 12/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Lưu Trí L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lưu Trí L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.
- Người bị hại là chị Nguyễn Thị N đã nhận tiền bồi thường của các bị cáo Lưu Trí L và Nguyễn Văn H và không có yêu cầu bồi thường.
- Đối với chiếc xe Honda Vision BKS 17AH-07648 (hiện chưa xác minh được) khi nào tìm thấy sẽ được giải quyết sau.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, trước mũ có chữ "DOLCE&GABBANA" đã qua sử dụng.

+ 01 áo phông ngắn tay bằng vải màu đen, sau áo có chữ "Miuchio Brand", đã qua sử dụng.

+ 01 quần đùi bằng vải màu đen, 2 bên hông quần đều có 3 xọc trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 đôi dép màu nâu.

+ Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR màu trắng có số IMEI: 353064101351665, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh có số IMEI: 353393513988347, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do thu lợi bất chính mà có (xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 1.000.0000 đồng vào cơ quan thi hành án)

- Tịch thu, tiêu hủy 02 USB ghi lại nội dung bị cáo Lưu Trí L trộm cắp tài sản.

Miễn áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội, đã thừa nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản (tiền bồi thường) do các bị cáo bồi thường và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an phường K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Trí L, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan và vật chứng thu được của vụ án, đồng thời căn cứ vào các

kết luận giám định của Phòng K1 - Công an thành phố H và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản UBND phường K có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/9/2025, qua quen biết từ trước, Lưu Trí L nhờ Nguyễn Văn H làm chìa khóa cho một số xe máy “có vấn đề” thì H hiểu là các xe máy do L phạm tội mà có và đồng ý nhận làm với giá 1.000.000 đồng/chiếc.

Khoảng 01 giờ 25 phút ngày 19/9/2025, tại khu vực ngách D ngõ A Đ, phường N, TP H, Lưu Trí L trộm cắp 02 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 17AH-076.48 của chị Nguyễn Thị N trị giá 29.000.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i màu đen BKS 29P1-600.02 của chị Trần Thị Q1 trị giá 44.000.000 đồng.

Cùng ngày, Nguyễn Văn H đã đến nơi L cất giấu xe máy tại ngõ A V, phường V, H làm chìa khóa cho 02 xe máy trên nhưng chỉ làm lại 01 chìa khóa xe BKS 29P1-600.02 với giá 1.000.000 đồng, còn chiếc xe máy Honda Vision màu đen BKS: 17AH – 076.48 là xe đời mới nên không làm được chìa.

Khoảng 03 giờ 00 ngày 23/9/2025, tại nhà số A ngách H ngõ I Chùa B, TP H, Lưu Trí L trộm cắp 04 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 28FZ – 290.51 của anh Trần Bình A trị giá 22.000.000 đồng, 01 chiếc xe Honda SH màu đen BKS 18K1 – 530.52 của chị Phan Thị Thanh M trị giá 59.000.000 đồng (chiếc xe này đã có sẵn chìa khóa trong cốp xe), 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 35N1 – 587.73 của chị Vũ Thị T2 trị giá 24.000.000 đồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen BKS 29AE – 016.90 của anh Nguyễn Thanh S1 trị giá 43.000.000 đồng.

Cùng ngày, Nguyễn Văn H đến nơi L cất giấu xe máy tại ngõ A V, phường V, H làm chìa khóa cho 02 trong 04 xe trên. Sau đó, khi L và H đi đến nơi cất giấu chiếc xe máy thứ 3 (xe Vision màu đen BKS 35N1 – 587.73) tại khu vực ngõ A T, phường B, H thì cả hai bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Tổng giá trị tài sản Lưu Trí L trộm cắp là **221.000.000 đồng**. Giá trị tài sản Nguyễn Văn H đồng phạm với L trộm cắp tài sản là **162.000.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo Lưu Trí L và bị cáo Nguyễn Văn H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội truy tố bị cáo Lưu Trí L theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét:

Bị cáo Lưu Trí L giữ vai trò chính trong vụ án. Trong một thời gian ngắn đã thực hiện nhiều hành vi để trộm cắp 06 chiếc xe máy. Ngoài ra bị cáo phạm tội 02

lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính trước khi xét xử. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H chỉ đóng vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, bị cáo không trực tiếp tham gia vào việc trộm cắp tài sản, hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại khác không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Lưu Trí L:

+ 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, trước mũ có chữ "DOLCE&GABBANA" đã qua sử dụng.

+ 01 áo phông ngắn tay bằng vải màu đen, sau áo có chữ "Miuchio Brand", đã qua sử dụng.

+ 01 quần đùi bằng vải màu đen, 2 bên hông quần đều có 3 xọc trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 đôi dép màu nâu.

+ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR màu trắng có số IMEI: 353064101351665, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh có số IMEI: 353393513988347, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H do thu lợi bất chính mà có.

- Tịch thu, tiêu hủy của người bị hại là anh Nguyễn Thành S và chị Trần Thị Q1: 02 USB ghi lại nội dung bị cáo Lưu Trí L trộm cắp tài sản.

Miễn áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Trí L** và bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 BLHS; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: **Bị cáo Lưu Trí L 07 (bảy) năm 06 (tháng) tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 23/09/2025.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 BLHS; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60 (sáu mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*Áp dụng: Điều 106, 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải phải sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do thu lợi bất chính mà có (xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003780 ngày 26/3/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố H)

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H
- VKSND Khu vực 2 – H;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 2 – H;
- UBND xã H, thành phố H;
- Các bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN CÔNG HÁCH